|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | UBND PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC  **TRƯỜNG TH TIẾN HƯNG A** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | Số: 62/KH-THTHA | *Bình Phước, ngày 9 tháng 9 năm 2025* |   **KẾ HOẠCH**  **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, NĂM HỌC 2025 – 2026**  *Căn cứ Quyết định số: 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo viên mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.*  *Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*  *Thực hiện Quyết định số 2358QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban Kế hoạch nhiệm vu, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;*  *Căn cứ Quyết định số 1398/SGDĐT- GDPT&GDTX ngày 4/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026;*  *Căn cứ  Công văn số 252/PVHXH-GDĐT* *ngày 8/9/2025 của PVHXH-GDĐT* *về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục phổ thông.* |

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị, trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế cần khắc phục trong năm học 2024-2025, trường Tiểu học Tiến Hưng A xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, năm học 2025 - 2026 như sau:

**I. Tình hình chung năm học 2025 - 2026**

**1. Quy mô phát triển**

**1.1. Thông tin về trường, lớp, học sinh*.***

Năm học 2025-2026, trường tiểu học Tiến Hưng A có: Tổng số lớp: 37 lớp/1611 học sinh/754 nữ, 84 dân tộc/41 nữ dân tộc (bình quân 43,5 học sinh/1 lớp. Trong đó:

- Lớp học 2 buổi/ngày: 37 lớp/1611/754 nữ/85DT/41NDT. So với kế hoạch năm học 2025-2026 đã duyệt vào tháng 4, giảm 2 lớp do chưa có phòng học và giáo viên, đạt tỷ lệ 94.9%.

- Lớp học bán trú: 27 lớp/932 HS. So với kế hoạch năm học 2025-2026 đã duyệt vào tháng 4, đạt tỷ lệ 100 %.

**\* Tỉ lệ huy động học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1** (Mẫu 1-TH)**:**

\* Tỉ lệ huy động học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp: 100%

- Học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn: 256/302 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỉ lệ 84,76% (1)

- Học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn khác: 46/302 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, tỉ lệ 15,23% (2)

- Tổng số học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn và địa bàn khác: (1) + (2) 302/302 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỉ lệ: 100%.

- Dự báo số học sinh bỏ học: 2 học sinh. Nguyên nhân học sinh bỏ học: bỏ đi theo cha mẹ về sinh sống ở nơi khác.

- Số học sinh bỏ học được huy động ra lớp trở lại/tổng số học sinh bỏ học,

tỉ lệ % (tính cả số huy động học lại trong trường và số huy động học lớp phổ cập).

**SĨ SỐ HỌC SINH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| KHỐI | SL | SL  Nữ | Tỉ lệ (%) | Dân  Tộc | Tỉ lệ (%) | Nữ Dân tộc | Tỉ lệ (%) | Bán  Trú | Tỉ lệ (%) | HSKT | Tỉ lệ (%) | Ghi chú |
| Khối 1 | 352 | 162 | 46,0 | 14 | 4,0 | 7 | 2,0 | 249 | 70,7 | 2 | 0,6 |  |
| Khối 2 | 322 | 156 | 48,5 | 20 | 6,2 | 8 | 2,5 | 180 | 55,9 | 2 | 0,6 |  |
| Khối 3 | 341 | 151 | 44,3 | 24 | 7,0 | 14 | 4,1 | 210 | 61,6 | 2 | 0,6 |  |
| Khối 4 | 284 | 135 | 47,5 | 15 | 5,3 | 8 | 2,8 | 132 | 46,5 | 2 | 0,7 |  |
| Khối 5 | 312 | 150 | 48,1 | 12 | 3,9 | 4 | 1,3 | 156 | 5,0 | 2 | 0,6 |  |
| Tổng | 1611 | 754 | 46,8 | 85 | 5,3 | 41 | 2,6 | 927 | 57,5 | 10 | 0,6 |  |

**1.2. Thông tin về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Số lượng, trình độ:

Tổng số CB-GV-NV: 63/58 nữ. Trong đó: BGH: 2/2 nữ (thiếu 1 PHT); Giáo viên đứng lớp: 53/49 nữ; Tổng phụ trách 1/1 nữ, giáo vụ: 1/1, Nhân viên: 3/3 nữ, BV-PV: 3/2

Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 53 người/ 49 nữ, tỉ lệ: 98%)

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 37 người/35 nữ, tỉ lệ: 69,8%, cấp thành phố: 11/11 nữ, tỉ lệ: 20,8%.

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 37 người/35 nữ, tỉ lệ: 69,8%, cấp thành phố: 11/53 nữ, tỉ lệ: 20,8%.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp 1.43 chưa đạt theo quy định 1.5 GV/1 lớp. *So với quy định nhà trường hiện thiếu 3 GV: gồm 1 Mĩ thuật, 2 GDTC.*

**1.3. Thông tin về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Tổng số phòng học: 37 phòng. Trong đó có: 34 phòng kiên cố, 03 phòng cấp 4; 37 phòng học cho lớp 2 buổi/ngày.

Số bàn ghế 2 chỗ ngồi theo quy định: 700 bộ. Thiếu: 100 bộ bàn ghế. (Đang mượn 100 bộ bàn ghế cũ)

Số bảng chống loá: 37 bảng/ 37 phòng. Không cần bổ sung: 0 bảng.

Số ti vi: 37 cái/ 37 phòng. Cần: 12 ti vi 75 inch hoặc bảng tương tác thông minh cho các lớp đang sử dụng ti vi 43-49 inch, 1 bảng Led lớn để phục vụ các hoạt động của học sinh và nhà trường.

Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học (Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT) đã có: 14; Còn thiếu: 5 (Phòng Đọc, Phòng Truyền Thống, phòng Tiếng Anh, Phòng Khoa học - Công nghệ, Phòng Tư vấn học đường)

Thực hiện khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác.

Sách, báo và tài liệu tham khảo đã có: 6796 quyển (gồm sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo); truyện thiếu nhi: 3449 quyển.

Các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đã có:

Công tác chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học.

Theo thông tư ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học Số 37/2021/TT-BGD ĐT ngày 30/12/2021 thì cần bổ sung: 319 bộ cho hs lớp 1, bổ sung 344 bộ thiết bị giáo dục lớp 2, lớp 3 là 270 bộ. khối 4 cần bổ sung 305 và khối 5 cần bổ sung theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**2. Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác giáo dục các trường.

- CSVC của nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại.

- Chất lượng và hiệu quả đào tạo tiểu học tiếp tục nâng lên vững chắc, các hội thi đều đạt kết quả cao;

- Tập thể CB,GV,NV các trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ CB-GV thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức, từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình giáo dục hiện nay; nền nếp trật tự, kỉ cương trong nhà trường luôn được thực hiện tốt, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, viên chức được nâng cao, ý thức học tập của học sinh nghiêm túc hơn.

**3. Khó khăn :**

- Địa bàn phường Tiến Hưng 2 có nhiều khu công nghiệp, thu hút nhiều người dân đến sinh sống và làm việc nên sĩ số học sinh ngày càng tăng (tăng cơ học). Bình quân 43,5 học sinh/1 lớp có ảnh hưởng đến phương pháp dạy và học; chưa đạt tiêu chí xây dựng trường TH đạt chuẩn Quốc gia của nhà trường.

- Học sinh đa số là con em công nhân và lao động tự do. Nhiều em là con công nhân và lao động tự do nghèo, nên sự quan tâm đến việc học tập của con em của một bộ phận CMHS chưa được nhiều. Một số em theo CM đi làm ăn nay đây, mai đó nên sĩ số hs không ổn định.

- Giáo viên thiếu cũng là một trở ngại đối với nhà trường trong việc bố trí sắp xếp chuyên môn cho phù hợp. Hiện tại nhà trường thiếu 1 CBQL, 3 giáo viên. Hướng giải quyết hiện nay đê khắc phục tình trạng thiếu giáo viên là nhà trường sẽ bố trí dạy học khối 1,2,3 dạy 28 tiết/1 tuần, khối 4,5 dạy 30 tiếtt/tuần thay vì dạy học 35 tiết/tuần như mọi năm.

**II. Mục tiêu chung**

1. Năm học 2025-2026, giáo dục phổ thông tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục TH có đủ điều kiện theo quy định.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp phường thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai vào trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện địa phương.

**5. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026**

**\* Chỉ tiêu về CSVC**

1. Lát gạch sân trường; Sửa chữa các phòng khu hiệu bộ;

2. Sửa chữa, thay gạch nền các phòng học bị bể góc, bong tróc;

3. Sửa chữa điện, thay vòi nước, lababo thay quạt hư các phòng học;

4. Sửa, lát các khu sân đất, đọng nước bên hông 18 phòng học;

5. Mua lắp mới dàn âm li, loa phòng hội trường;

6. Mua ti vi 55 inch cho lớp 1/2, 1/4. Thay sửa màn hình ti vi hỏng cho lớp 1/2;

7. Làm mới công sau của trường;

8. Sơn lại hàng rào, song sắt, cổng trường chính.

9. Sửa chữa ghế bàn ghế cũ, hỏng để cho học sinh ngồi học

10. Dự kiến mua 5 ti vi 55ich cho 5 lớp học thay thế tivi 43 icnh cũ.

11. Làm hệ thống mái vòm chỗ rửa tay giáp bếp ăn che cả sân cho hs đi vệ sinh 80m2

12. Làm mái che và sân khấu cho học sinh tập luyện, múa hát văn nghệ và các sự kiện lớn.

13. Lắp 40 mắt camera các phòng học và phòng chức năng dự kiến

**\* Chỉ tiêu về đội ngũ**

Tổng số CB-GV-NV: 63/48 nữ. Trong đó: BGH: 2/2 nữ (thiếu 1 PHT); Giáo viên đứng lớp: 53/49 nữ; Tổng phụ trách 1/1 nữ, giáo vụ: 1/1, Nhân viên: 3/3 nữ, BV-PV: 3/2

Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 53 người/ 49 nữ, tỉ lệ: 98%)

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 37 người/35 nữ, tỉ lệ: 69,8%, cấp thành phố: 11/11 nữ, tỉ lệ: 20,8%.

Tỷ lệ giáo viên/lớp 1.43 chưa đạt theo quy định 1.5 GV/1 lớp. *So với quy định nhà trường hiện thiếu 3 GV: gồm 1 Mĩ thuật, 2 GDTC.*

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học: Loại Tốt 41 người, tỉ lệ: 75,9 %; Loại khá: 13 người, tỉ lệ: 24%.

**\* Chỉ tiêu về công tác chuyên môn**

Số tiết dự giờ của BGH 1 tiết/1Gv/ năm, Số tiết dự giờ của 4 tiết/1Gv/ năm.

Số tiết thao giảng của giáo viên 2 tiết /1 học kì/ 4 tiết năm.

Các chuyên đề, ngoại khóa mở trong năm 4.

Công tác dạy thêm, học thêm: số giáo viên đăng kí thực hiện nghiêm TT29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024, tỷ lệ 100%;

Số chuyên đề giới thiệu sách trong năm học: 2 lần.

30 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường

11 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp phường (nếu có)

32 giáo viên đăng kí viết sáng kiến cấp trường. 27 Sáng kiến dự thi cấp phường.

1 Khen cao

Không có giáo viên giảng dạy yếu, kém

Không vi phạm an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội: 63/63

**\* Chỉ tiêu chung của nhà trường:**

- Tỷ lệ CBGVNV đạt tiêu chuẩn LĐTT: 63/63 đạt 100%

- Tổ Lao động Tiên tiến: 6/6 tổ.

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp: cấp cơ sở: 18

- Bằng khen của UBND tỉnh 8;

- Giấy khen của Chủ tịch UBND phường: 17

- Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc; - Đội TN: Mạnh

- Thư viện - thiết bị: Mức 1; - Y tế - chữ thập đỏ: Tốt

- Khuyến học khuyến tài: Tốt

- Trường đạt Tiên tiến: Giấy khen của Chủ tịch UBND phường

- Chi bộ: HTTNV

**III. Nhiệm vụ cụ thể, chỉ tiêu và giải pháp**

**I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

***1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học***

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

***2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT với các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

+ Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Thực hiện dạy học cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học. Triển khai và thực hiện giáo dục tích hợp lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh; tập trung vào các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) và Hoạt động trải nghiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, Thực hiện Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

Triển khai thực hiện theo Căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương các cấp học, lớp học của đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai mới được Sở GD&ĐT ban hành để lựa chọn các thông tin tài liệu trong nội dung Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Nai (cũ) và nội dung Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước (cũ) đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt để tổ chức dạy và học.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

***- Xây dựng kế hoạch bơi và phòng chống đuối nước*** cho học sinh đến hết năm học 2025-2026 tỷ lệ học sinh biết bơi đạt ***tối thiểu*** **75%.**

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngàylà hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

**3)** ***Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

*a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1*

Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh): Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện các giải pháp tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc. Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

*b) Tổ chức dạy học môn Tin học*

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định; triển khai các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2; giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

d) Thực hiện tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

Tiếp tục thực hiện, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1641/SGDĐT GDPT&GDTX ngày 09/4/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc quản lý về việc lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở Giáo dục phổ.

Nhà trường đã thực hiện tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường Tiểu học theo quy định, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

***4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông***

Đẩy mạnh việc quán triệt, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

***5. Triển khai giáo dục STEM***

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Tăng cường công tác tham mưu bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website https://stemtieuhoc.edu.vn và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

***6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá***

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Nhà trường đã phân công tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kho học liệu số cho các môn học của Chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Triển khai Học bạ số Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

*b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; ngày 04/9/2020 quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định11, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. (Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.)

Nhà trường luôn chú trọng việc đổi mới việc kiểm tra và đánh giá thành tích học tập của HS. Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục, tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp HS học tập ngày càng tiến bộ.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

**II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

***1. Rà soát, quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp***

Tham mưu rà soát, sắp xếp, tổ chức cơ cấu biên chế lớp học, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng trường học có quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phù hợp tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh và nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương.

***2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

*a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục, Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Kiên quyết không để học sinh bỏ học; bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Tăng cường các biện pháp duy trì sĩ số học sinh trong hè.

*b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và tự đánh giá trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến,đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

***3. Thực hiện tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.***

Toàn trường có 85 học sinh dân tộc thiểu số, trong đó nữ là 41.

Đối với lớp 1 tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở các lớp khác, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học Tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục giúp các em sử dụng Tiếng việt tốt hơn trong học tập và trong giao tiếp. Đồng thời, thực hiện tốt công tác xã hội hoá; tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng giữa các học sinh.

***4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

*a) Đối với trẻ khuyết tật*

Năm học 2025 – 2026 trường có 10 học sinh khuyết tật, trong đó 1 học sinh nữ, khối 1: 2/1, khối 2: 2/0, khối 3: 2/0, khối 4: 2/0, khối 5: 2/0

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân (*Sổ theo dõi tiến bộ của học sinh*) theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

b) Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn:

Nhà trường quan tâm hỗ trợ đặc biệt đối với 119 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Có kế hoạch vận động hỗ trợ, tham mưu các cấp chính quyền, đoàn thể, Hội khuyến học các mạnh thường quân và CMHS quan tâm hỗ trợ về tinh thần và vật chất giúp cho các em được đến trường học tập tốt hơn, hạn chế tối đa nguy cơ bỏ học.

Nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS thống nhất xem xét thực hiện các chế độ miễn giảm đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cụ thể cho từng học sinh theo đúng tinh thần.

**III. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục**

***1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục***

*a) Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên*

Tổng số CB-GV-NV: 63/58 nữ. Trong đó: BGH: 2/2 nữ; Giáo viên đứng lớp: 53/49 nữ; Tổng phụ trách 1/1 nữ, giáo vụ: 1/1, Nhân viên: 3/3 nữ, BV-PV: 3/2

Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 53 người/ 49 nữ, tỉ lệ: 98%)

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 37 người/35 nữ, tỉ lệ: 69,8%, cấp thành phố: 11/11 nữ, tỉ lệ: 20,8%.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định 1.5 GV/1 lớp. *So với quy định nhà trường hiện thiếu 3 GV: gồm 1 Mĩ thuật, 1 GDTC, 1 giáo viên Tiểu học.*

**\* Điểm mạnh**

- Chi bộ, BGH, đoàn viên luôn xây dựng tập thể nhà trường thành một khối đoàn kết, thống nhất. Đội ngũ CBQL trẻ, nhiệt huyết trong công tác quản lí.

- Giáo viên tâm huyết với nghề, nhiệt tình, có ý thức phấn đấu, có trách nhiệm trong công việc, năng động, sáng tạo trong dạy học; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, phù hợp với đạo đức nhà giáo; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy tốt; có tinh thần học hỏi để năng cao chuyên môn nghiệm vụ.

- Được CMHS ủng hộ, tin tưởng.

**\* Điểm yếu**

- Giáo viên trẻ về trường công tác từ 1 đến 2 năm chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy, chưa chủ động tham gia các phong trào, hoạt động chuyên môn.

- Một số CMHS có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

- Một số ít giáo viên lớn tuổi nên ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý, dạy và học chưa đạt hiệu quả cao.

- Nhân viên thiết bị, thư viện (kiêm nhiệm) chưa được đào tạo chính quy nên còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

*b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục*

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học***

*a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường học bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp tại địa bàn, đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh và không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

*b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học*

Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn tại Công văn số 3316/SGDĐT-NV1 ngày 29/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai về việc trang bị sách giáo khoa cho thư viện nhà trường, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; Thực hiện thường xuyên phong trào vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng; có giải pháp hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện để tự trang bị sách giáo khoa phục vụ học tập.

Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai hiệu quả các văn bảnhướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường Tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

***3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số***

*a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

*b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học*

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

*c) Triển khai Học bạ số*

Triển khai Học bạ số Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

**IV. Tăng cường** **thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong trường học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Không tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học.

**V. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông.**

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua *“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”* của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT, PVHXH phường Bình Phước để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,… để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

**VI. Các hội thi**

**1. Đối với giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hội thi** | **Thời gian tổ chức** | **Chỉ tiêu** | | | **Ghi chú** |
| **Tr** | **Phường (Nếu có tổ chức)** | **Tỉnh** |
| **1** | Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp trường. | Tháng 12 hoặc T1 | 30 | 11 |  |  |
| **2** | Thiết kế bài giảng E-learning | Tháng 11 | 1 | 1 |  |  |
| **3** | Hội thi GVTP đội |  |  | 1 | 1 |  |

**2. Đối với học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hội thi** | **Thời gian tổ chức** | **Chỉ tiêu** | | | **Ghi chú** |
| **Tr** | **Phường (Nếu có tổ chức)** | **T** |  |
| 1 | Đánh máy tính nhanh |  | 42 | 13 |  |  |
| 2 | Hùng biện tiếng Anh |  | 13 | 13 |  |  |
| 3 | Giao lưu TVDT |  | 25 | 5 |  |  |
| 4 | Sáng tạo TTNNĐ |  | 14 | 5 |  |  |
| 5 | Viết chữ đẹp |  | 120 |  |  |  |
| 6 | Kể chuyện theo sách |  | 22 | 15 |  |  |
| 7 | TDTT (Cờ vua, bơi lội,..) |  | 59 | 39 |  |  |
| 8 | Văn nghệ |  | 7 |  |  |  |
| 9 | Nghi thức Đội |  | 13 | 1 |  |  |
| 10 | Robocon |  | 36 | 9 |  |  |
| 11 | Tiếng Anh IOE |  | 68 | 58 | 34 |  |
| 12 | ViOlimpic Toán, Tiếng Việt, Toán-Tiếng Anh |  | 66 | 41 | 25 |  |
| 13 | Vẽ tranh |  | 35 | 13 |  |  |

+ Giao lưu Hát múa sân trường: cô Hóa

+ Ngày hội đọc sách; 1\_7/10/2025

+ Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông; cô Hóa

+ Tin học trẻ; hội thi, thi trên máy tính, 3,4,5: thầy Thắng

+ Vioedu: 92em đã tham gia thi.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường TH Tiến Hưng A. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, nếu có những vấn đề phát sinh nhà trường sẽ bổ sung điều chỉnh theo thực tế để hoàn thành kế hoạch chung./.

***Nơi nhận:*  HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng Văn hóa xã hội;

- BGH nhà trường;

- CB-GV-NV nhà trường;

- Website:…………;

- Lưu VT.

**Nguyễn Thị Hảo**